

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phù Cát, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thực hiện Công văn số 16/SNV-CQ&VTLT ngày 21/3/2025 của Sở Nội vụ về việc đề xuất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

UBND huyện kính đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về phương án sắp xếp đối với 18 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện thành 07 đơn vị hành chính cấp xã mới, đạt tỷ lệ giảm 61,11%, cụ thể như sau:

(Kèm theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Phù Cát).

UBND huyện kính đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- VP.HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hưng

Phụ lục- Phương án 7 xã
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện)

TT	Tên đơn vị hành chính cũ	Hiện trạng		Phương án sắp xếp			
		Diện tích tự nhiên (km ²)	Quy mô dân số (người)	Dự kiến tên đơn vị hành chính	Diện tích tự nhiên (km ²)	Quy mô dân số (người)	Dự kiến địa điểm đặt trụ sở
I.	XÃ PHÙ CÁT 1:						
	TT. Ngô Mỹ	7,60	14.741	Phù Cát 1	83,96	51.081	UBND huyện
	Cát Trinh	48,39	17.116				
	Cát Tân	27,97	19.224				
II.	XÃ PHÙ CÁT 2:						
	Cát Tường	28,95	19.043	Phù Cát 2	67,61	30.418	Cát Tường
	Cát Nhon	38,65	11.375				
III.	XÃ PHÙ CÁT 3:						
	Cát Hưng	41,11	8.995	Phù Cát 3	61,42	25.612	Cát Hưng
	Cát Thắng	8,57	8.906				
	Cát Chánh	11,74	7.711				
IV.	XÃ PHÙ CÁT 4:						
	TT. Cát Tiến	17,64	15.088	Phù Cát 4	103,36	33.426	Cát Tiến
	Cát Hải	43,96	7.890				
	Cát Thành	41,76	10.448				
V.	XÃ PHÙ CÁT 5:						
	Cát Tài	38,82	11.154	Phù Cát 5	94,97	45.469	Cát Khánh
	Cát Minh	25,42	16.901				
	TT. Cát Khánh	30,74	17.414				
VI.	XÃ PHÙ CÁT 6:						
	Cát Hiệp	42,26	8.777	Phù Cát 6	87,06	26.058	Cát Hanh
	Cát Hanh	44,80	17.281				
VII.	XÃ PHÙ CÁT 7:						
	Cát Sơn	113,76	5.759	Phù Cát 7	182,34	14.284	Cát Lâm
	Cát Lâm	68,57	8.525				
	TỔNG	680,71	226.348		680,71	226.348	